

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2022/HS-PT

Ngày 11/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Minh Nhựt

Ông Dương Lê Bửu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Minh T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2021/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố K.

- Bị cáo có kháng cáo: Bùi Minh T (Tên gọi khác: Th), sinh năm 1981 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký cư trú: số nhà 4x/2y, đường PBC, khu phố 4, phường A, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1955 và bà Châu Thị U, sinh năm 1959; có vợ Lê Thị H, sinh năm 1979 và 01 con là Bùi Hoàng M Tr, sinh năm 2013.

Tiền án:

Ngày 16/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 114/2012/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2014, nhưng chưa đóng tiền án phí hình sự 200.000 đồng, án phí dân sự 425.000 đồng, bồi thường thiệt hại dân sự 17.000.000 đồng.

Nhân thân:

- Ngày 24/8/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 490/2004/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2010.

- Ngày 26/9/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã K, xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 89/2016/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/8/2021 cho đến ngày 28/12/2021 bị bắt tạm giam tại phiên tòa sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo khác; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên không có triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung:

Hoàng Trường Ch, Lý Hồng Nh, Bùi Minh T có mối quan hệ quen biết vì là những đối tượng nghiện ma túy, có nhiều tiền án, tiền sự. Để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố K, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/4/2021, Lý Hồng Nh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đen đỏ, biển số 60U1-9916 chở theo Hoàng Trường Ch đi vào xã Tr, thành phố K, tỉnh Đồng Nai để chơi. Khi đi ngang qua nhà anh Lương Hoàng H, sinh năm 1980, thuộc khu vực tổ 9, ấp B, xã Tr, thành phố K, tỉnh Đồng Nai thì Ch thấy tại khu đất của nhà anh H, có 01 cây mai trồng trong chậu có chiều cao 1,4m; tán rộng 3.5m; hoành 0,35m, cây xanh tốt nên Ch nảy sinh ý định trộm cắp. Ch nói với Nh dừng xe lại ở bên lề đường rồi Ch đi bộ vào phía trong khu đất dùng tay tháo lưới hàng rào B40 và nhổ cây mai ra khỏi chậu. Lúc này, Nh cũng đi vào phụ giúp Ch gỡ bỏ đất dính ở rễ cho nhẹ bớt rồi cùng Ch khiêng cây mai ra xe để ở ngoài đường. Sau đó, Nh điều khiển xe mô tô còn Ch ngồi sau ôm cây mai vừa trộm được chở đến nhà của anh Cao Quang N, sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp C, xã Q, thành phố K, tỉnh Đồng Nai bán với giá 1.400.000 đồng. Số tiền bán mai Ch và Nh đã tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 03/5/2021, Bùi Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60U7-3657 chở Hoàng Trường Ch đi vào xã BH, huyện L, tỉnh Đồng Nai để chơi. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Kim G, sinh năm 1980, thuộc khu phố ND, phường T, thành phố K, tỉnh Đồng Nai thì Ch thấy có 01 cây mai, chiều cao 1,5m; tán rộng 1,3m; hoành 0,40m, cây xanh tốt

trong sân nhà anh G, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, Ch nói với T dừng xe trước nhà còn Ch leo qua hàng rào thép B40 vào trong sân và dùng tay nhỏ cây mai chuyên ra ngoài cho T. Sau khi lấy trộm được cây mai T chở Ch ôm cây mai đi tới nhà của anh Lê Minh Th, sinh năm 1996, trú tại khu phố Suối T, phường Suối T, thành phố K, tỉnh Đồng Nai bán được 1.500.000 đồng nhưng người mua mới đưa trước 1.000.000 đồng, số tiền trên Ch và T đã chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/HĐĐGTSTTHS ngày 10/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố K kết luận:

Một cây mai có chiều cao 1,4m; tán rộng 3,5m; hoành 0,35m, cây xanh tốt (thời điểm ngày 22/4/2021), có giá trị 6.750.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/HĐĐGTSTTHS ngày 10/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố K kết luận:

Một cây mai có chiều cao 1,5m; tán rộng 1,3m; hoành 0,40m, cây xanh tốt (thời điểm ngày 02/5/2021), có giá trị 1.750.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

- 01 cây mai hoành 40cm, cao 1m50cm và 1 cây mai hoành 35cm, cao 1m40cm, đường kính tán 3,5m.

- 02 đoạn video ghi lại hành vi phạm tội của các bị cáo được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K lưu trong 01 đĩa DVD gửi kèm hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Atila, biển số 60U1 – 991x.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60U7 – 36yy.

Trong quá trình điều tra Công an thành phố K đã trả lại vật chứng thu giữ cho chủ hợp pháp. Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60U7 – 36yy thì quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý sau.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi trả cây mai cho ông Lương Hoàng H thì cây mai bị chết nên ông yêu cầu bị cáo Ch và bị cáo Nh bồi thường thiệt hại số tiền 6.750.000 đồng, các bị cáo đồng ý nên ghi nhận.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2021/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 01/2022/TB-TA ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố K, đã căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 113; 119; 136; 260; 292; 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án.

Bắt và tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm của các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng cáo:

Ngày 10/01/2022, bị cáo Bùi Minh T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

6. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm, cho thấy cấp sơ thẩm giải quyết là có cơ sở và phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để có cơ sở chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Vào ngày 22/4/2021 bị cáo Hoàng Trường Ch và Lý Hồng Nh đã lén lút nhổ trộm 01 cây mai, trị giá 6.750.000 đồng của anh Lương Hoàng H ở xã Tr. Đến ngày 03/5/2021, bị cáo Hoàng Trường Ch và Bùi Minh T đã lén lút nhổ trộm 01 cây mai, trị giá 1.750.000 đồng của anh Nguyễn Kim G ở xã T.

Đối với Bùi Minh T, mặc dù tài sản do T chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng do T đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi của T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo Tài có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Minh T:

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm tuyên mức án tù có thời hạn là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để làm tình tiết giảm nhẹ hình phạt. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Minh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2021/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố K.

1. Quyết định hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Minh T 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 28 tháng 12 năm 2021.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân TP. K (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Long Khánh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an TP. K;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP. K;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. K;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương